

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngự**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Bé Năm** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2019 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS, ngày 04/11/2019), đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1982, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: số 2/3 đường Bùi Thị Xuân, phường TB, quận N K, thành phố CT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thu H; có vợ và 02 người con; Tiền án: có 01 tiền án, vào ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tuyên phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (chấp hành xong ngày 01/4/2011, đã được xóa án tích); Tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 28/10/2016, bị Công an phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành nộp phạt). Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, kể từ ngày 08/7/2019 đến ngày 08/9/2019. Tuy nhiên, ngày 21/8/2019 bị can T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên ngày 30/8/2019 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” bằng

biện pháp ngăn chặn “Bắt bị can để tạm giam” từ ngày 07/9/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Ông **Tô Hoàng G**, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp Xà L, xã An N, huyện Châu T, tỉnh ST (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: số 639/33, đường Lê Hồng Ph, khóm 5, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1985; nơi cư trú: số 52/14, đường Dương Minh Q, khóm 8, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 2000; nơi cư trú: số 2/3, đường Bùi Thị X, phường TB, quận NK, thành phố CT (vắng mặt).

3. Ông **Trương Vĩnh L**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: số 183/8, đường Lê Hồng P, khóm 4, phường 3, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: số LKS-29, khu dân cư Tuần Lan, đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Trịnh Thị Xuân M**, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp Châu T, xã An N, huyện Châu T, tỉnh ST (vắng mặt).

3. Ông **Tô Hoàng V**, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp Châu T, xã An N, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/4/2019, bị cáo Nguyễn Chí T, điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 65FA-5512 đi trên tuyến tỉnh lộ 938, hướng từ thành phố Sóc Trăng về huyện Mỹ Tú, khi đi đến nhà ông Tô Hoàng G, tọa lạc tại ấp Xà Lan, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T nhìn thấy cổng rào không khóa, cửa nhà đang mở không ai trông giữ, nên bị cáo T nảy sinh ý định vào nhà ông G để lấy trộm tài sản. Bị cáo T điều khiển xe dừng trước nhà ông G, quan sát xung quanh thấy không có ai, nên lén lút đi vào nhà ông G lấy trộm một máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Sony Vaio, để trên bàn cạnh phòng khách. Sau đó, bị cáo T cầm máy tính đi ra đến cửa nhà trước thì bị ông G phát hiện, truy hô, đuổi theo đến trước cổng rào thì bắt được bị cáo Nguyễn Chí T cho Công an xã An Ninh. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an xã An Ninh đã chuyển tố

giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đề thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2019/HĐĐG-TCKH ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là 01 máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Sony Vaio, tại thời điểm ngày 20/4/2019, có giá trị thành tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Chí T, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, ngày 21/8/2019 bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể: Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 21/8/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-331.95 đi vào khu dân cư Tuấn Lan. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn L, tọa lạc tại số LKS-29, khu dân cư Tuấn Lan, đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo T phát hiện 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 của ông Nguyễn Hữu H, nơi cư trú: số 639/33, đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, để trên bàn ở phòng khách nhà ông L, cửa nhà trước đang mở nhưng không có người trông giữ nên bị cáo T điều khiển xe dừng trước nhà ông L, lén lút đi vào nhà ông L lấy trộm 01 điện thoại di động bỏ vào túi quần và đi ra ngoài thì bị ông L phát hiện, truy hô, đuổi theo bị cáo T, ông L nắm được áo bị cáo kéo lại, ông H trong nhà chạy ra định tiếp. Lúc này, bị cáo T thò tay móc trong túi quần, lấy ra một bật lửa (hột quet) quơ qua, quơ lại làm cho ông L, ông H hoảng sợ, bị cáo T đã điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, bị cáo T mang điện thoại di động đến bán cho ông Trương Vĩnh L, ngụ tại số 97, đường Lê Duẩn, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, được số tiền 500.000 đồng. Bị cáo T sử dụng số tiền trên mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân với tổng số tiền 480.000 đồng, còn lại số tiền 20.000 đồng bị cáo T đã giao nộp cho cơ quan Công an thành phố Sóc Trăng sau khi sự việc phạm tội bị phát hiện.

Sau khi bị mất tài sản, ông Nguyễn Hữu H đã đến cơ quan Công an phường 6, thành phố Sóc Trăng để trình báo sự việc. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an phường 6, thành phố Sóc Trăng đã chuyển tin báo tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đề thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-ĐGTS, ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, tại thời điểm ngày 21/8/2019, có giá trị thành tiền 2.994.000 đồng.

Ngày 30/8/2019, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, chuyển tin báo nói trên cho Cơ quan CSĐT, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để giải quyết theo quy định pháp luật. Sau khi tiếp nhận tin báo trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Chí T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, nên ngày 30/8/2019 Cơ quan CSĐT, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bằng biện pháp ngăn chặn “Bắt bị can để tạm giam” từ ngày 07/9/2019 cho đến nay.

Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ:

- 01 máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Sony VAIO, màu trắng đen, số sê ri: 545265780001971;
- 01 xe gắn máy, nhãn hiệu honda, màu xanh, số máy: C50E-9419021, số khung: C50-9419022, biển kiểm soát 65A-5512;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0116590;
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu POLISH, loại xe Wave, màu xanh, số máy: 52FMH3102857, số khung: H5LIMAX102857, biển kiểm soát 83P1-331.95;
- 01 dao rọc giấy có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu trắng đen, chiều dài lưỡi và cán dài 23 cm;
- 01 nón bảo hiểm màu đen, sau nón có chữ “Nón Sơn”;
- 01 nón kết màu đen;
- 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ca rô, màu đen xám trắng, có nhiều vết máu, phía sau áo bị rách mất 01 lỗ;
- 01 bóp da, màu nâu, trên bóp có chữ POLO;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, số Imel: 355079/08/377241/3; S/N: R58J32S4LIM, màu đen, màn hình bị nứt;
- Tiền Việt Nam: 20.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả 01 máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Sony Vaio cho người bị hại Tô Hoàng G; giao trả 01 xe gắn máy, nhãn hiệu honda, biển kiểm soát: 65FA-5512 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0116596 cho ông Nguyễn Tấn Vinh; giao trả 01 dao rọc giấy, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ca rô, màu đen xám trắng cho bị cáo Nguyễn Chí T. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng

hình thức giao trả 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 cho ông Nguyễn Hữu H; giao trả 01 xe mô tô, nhãn hiệu POLISH, biển kiểm soát: 83P1-331.95 cho bà Nguyễn Thị O. Riêng vật chứng còn lại là tiền Việt Nam 20.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Tô Hoàng G và người bị hại Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí T phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để xem xét.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKS-CT, ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố Nguyễn Chí T, về tội ‘Trộm cắp tài sản’, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án tù 09 tháng đến tháng 12 tù, về tội ‘Trộm cắp tài sản’.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Tô Hoàng G và người bị hại Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí T phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để xem xét.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ 01 tờ tiền Việt Nam bằng chất liệu polime mệnh giá 20.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp số tiền thu lợi bất chính là 480.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá về tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Sony Vaio của người bị hại Tô Hoàng G, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 3.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 21/8/2019, tại khu dân cư Tuấn Lan, đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn Chí T tiếp tục cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 của người bị hại Nguyễn Hữu H, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 2.994.000 đồng. Như vậy, bị cáo T đã 02 lần cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, với tổng giá trị tài sản định giá là 5.994.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được Bộ luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Cũng cần xem xét hiện nay tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền. Lẽ ra, bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được xóa án tích và 01 tiền sự bị Công an phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo về địa phương sửa chữa lỗi lầm, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà sau khi về địa phương bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, xét thấy cần xử lý

ng nghiêm hành vi trộm cắp này để răn đe, giáo dục và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với ông Nguyễn Tấn Vinh (cháu ruột bị cáo T): là chủ sở hữu xe gắn máy, biển kiểm soát 65FA-5512. Trong quá trình điều tra, đã xác định ông Vinh có cho bị cáo T mượn xe gắn máy trên làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc bị cáo T sử dụng xe gắn máy nói trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, thì ông Vinh không hay biết, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị O (em ruột bị cáo T): là chủ sở hữu xe mô tô, biển kiểm soát 83F1-331.95. Trong quá trình điều tra, đã xác định bà O có cho bị cáo T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô nói trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, thì bà O không hay biết, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với ông Trương Vĩnh L: trong quá trình điều tra, đã xác định khi ông L mua 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 của bị cáo Nguyễn Chí T, thì ông L không biết tài sản trên là do bị cáo T phạm tội mà có, cho nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Trương Vĩnh L.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Chí T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Tô Hoàng G và người bị hại Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí T phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 tờ tiền Việt Nam bằng chất liệu polime mệnh giá 20.000 đồng.

Xét thấy, vật chứng nêu trên từ việc bị cáo thu lợi bất chính mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 480.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết, nên cần buộc bị cáo giao nộp số tiền trên để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo **Nguyễn Chí T**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí T** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2019.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Tuyên tịch thu và sung quỹ Nhà Nước: 01 tờ tiền Việt Nam bằng chất liệu polime mệnh giá 20.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019, giữa Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 480.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhấn